TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Thu – Cán bộ hưu trí.

Ông Nguyễn Quang Tuấn – Bí thư Huyện Đoàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải V - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Điểu C, sinh ngày 20/01/2001 tại tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, Xã Đ, huyện B, Tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: M'Nông; tôn giáo: Đạo Công giáo; con ông Điểu Đ (đã chết) và bà Thị K; bị cáo là người con thứ 6 trong gia đình có 06 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Em Võ Thụy Như N, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2007 (vắng mặt).
Địa chỉ: 2 ấp C, xã T, huyện C, Thành phố H.

2. Người đại diện hợp pháp của bị hại:
- Ông Võ Phủ Khai T, sinh năm: 1979 (có mặt);
- Bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm: 1979 (vắng mặt);
Cùng địa chỉ: 2 ấp C, xã T, huyện C, Thành phố H.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Ngô Lệ Q, sinh năm: 1978 - Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành

phố H (có mặt).

Địa chỉ: D N, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Điểu C và em Võ Thụy Như N (sinh ngày 24/01/2007) quen biết nhau qua mạng xã hội, sau đó nảy sinh tình cảm nam nữ khoảng được 01 năm. Ngày 05/11/2021, em N nhắn tin nói với bị cáo C biết việc em N buồn chuyện gia đình muốn bỏ nhà đi nên kêu bị cáo C đến trường Tiểu học V1, thuộc xã V, huyện B để đón em N. Bị cáo C đồng ý. Sau đó, bị cáo C điều khiển xe chở em N về nhà xưởng (nơi C làm việc) tại địa chỉ D, Tổ A, ẤP D, xã V, huyện B để xin việc làm cho em N nhưng do em N chưa đủ 18 tuổi nên anh Phạm Cao N1 (quản lý xưởng) không đồng ý. Lúc này, bị cáo Chính giới t em N là em họ của bị cáo C và xin anh N1 cho em N ở nhờ tại khu nhà nghỉ của nữ công nhân xưởng tại địa chỉ nhà không số, Ấp D, xã V, huyện B, anh N1 đồng ý. Tại đây, bị cáo C đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với em N 02 lần, cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào khoảng 23 giờ ngày 07/11/2021 tại phòng khách của khu nhà nghỉ công nhân nữ và lần thứ hai vào khoảng 23 giờ ngày 10/11/2021 tại nhà tắm của khu nhà nghỉ công nhân nam.

Ngày 11/11/2021, bị cáo C chở em N đi tìm phòng trọ để N thuê ở tại địa chỉ nhà không số, Tổ A, Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 13/11/2021, C đến ở chung phòng trọ với em N. Trong thời gian chung sống với em N, C đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với em N 04 lần vào khuya các ngày 15/11/2021, 17/11/2021, 18/11/2021 và 23/11/2021. Đến ngày 24/11/2021, ông Võ Phủ Khai T (ba của em N) đi tìm em N thì thấy em N đang đi cùng với C nên ông T đến Công an xã V trình báo. Công an xã lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xử lý.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 127/TD.21 ngày 07/12/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố H đối với Võ Thụy Như N:

"- *Màn trinh: Dãn rộng. Không rách.*

- *Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và vùng hậu môn.*

- *Hiện diện ADN người nam trong:*

+ Dịch phết âm đạo và vùng âm hộ, đủ cơ sở để so sánh với ADN của đối tượng.

+ Dịch phết vùng hậu môn, không đủ cơ sở để so sánh với ADN của đối tượng" (bút lục số 42->44).

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 1.256A-2021/ADN ngày 10/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố H đối với Điểu C:

"ADN của Điểu C có hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo và phết dịch âm hộ của Võ Thụy Như N" (bút lục số 39->44).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Điểu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, nội dung tin nhắn, nhật ký cuộc gọi, hình ảnh trong ứng dụng Zalo của em N gửi

đến tài khoản Zalo của bị cáo C và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 quần sọt màu đen có đường chỉ màu đỏ, 01 áo thun màu đen trên cổ áo có dòng chữ Gucci và 01 tấm drap màu xám caro, kích thước 1,8 x 2m (thu giữ của bị cáo Điểu C).

- 01 quần sọt thun màu đen hai bên có dòng chữ Justeit màu hồng và 01 áo thun màu trắng, phía trước có dòng chữ Batman E (thu giữ của em Võ Thụy Như N).

Số vật chứng nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Em Võ Thụy Như N và ông Võ Phủ Khai T là cha ruột đồng thời là người giám hộ của em N yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Điểu C về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Điểu C từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"; tịch thu tiêu hủy: 01 quần sọt màu đen có đường chỉ màu đỏ, 01 áo thun màu đen trên cổ áo có dòng chữ Gucci và 01 tấm drap màu xám caro, kích thước 1,8 x 2m (thu giữ của bị cáo Điểu C); 01 quần sọt thun màu đen hai bên có dòng chữ Justeit màu hồng và 01 áo thun màu trắng, phía trước có dòng chữ Batman E (thu giữ của em Võ Thụy Như N); ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Điểu C khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay về với gia đình. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Yêu cầu bị cáo Điểu C bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng tiền điều trị sức khỏe và tổn thất về tinh thần, bồi thường ngay một lần sau khi Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo nghiêm minh theo tội danh và điều khoản Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Điểu C đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng tiền điều trị sức khỏe và tổn thất về tinh thần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo Điểu C phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào các ngày 07/11/2021, 15/11/2021, 17/11/2021, 18/11/2021 và ngày 23/11/2021 bị cáo Điểu C đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại tại nhà xưởng và phòng trọ địa chỉ nhà không số, tổ A ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và sự phát triển bình thường về mặt tinh thần, tâm sinh lý đối với bị hại mà còn vi phạm thuần phong mỹ tục. Khi thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì ham muốn tình dục nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại nhiều lần vào các ngày 07/11/2021, 15/11/2021, 17/11/2021, 18/11/2021 và ngày 23/11/2021. Tại thời điểm giao cấu bị hại đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đ1 Chính phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) quần sọt màu đen có đường chỉ màu đỏ, 01 áo thun màu đen trên cổ áo có dòng chữ Gucci và 01 (một) tấm drap màu xám caro, kích thước 1,8 x 2m (thu giữ của bị cáo Điểu C); 01 (một) quần sọt thun màu đen hai bên có dòng chữ Justeit màu hồng và 01 (một) áo thun màu trắng, phía trước có dòng chữ Batman E (thu giữ của em Võ Thụy Như N). Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (bao gồm tiền điều trị sức khỏe bị tổn hại và tiền tổn thất về tinh thần), bồi thường ngay một lần sau khi xét xử. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên.

Xét tại phiên tòa các bên thống nhất được với nhau số tiền bồi thường và phương thức bồi thường. Sự thỏa thuận của các bên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường ngay một lần.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Điểu C phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Điểu C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày13/4/2022.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) quần sọt màu đen có đường chỉ màu đỏ, 01 (một) áo thun màu đen trên cổ áo có dòng chữ Gucci, 01 (một) tấm drap màu xám caro, kích thước 1,8 x 2m, 01 (một) quần sọt thun màu đen hai bên có dòng chữ Justeit màu hồng, 01 (một) áo thun màu trắng, phía trước có dòng chữ Batman E.

(các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/11/2022 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

4. Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Điểu C bồi thường cho bị hại Võ Thụy Như N số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, bồi thường ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (4)
- Lưu hs; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Việt

2 000008 228206